

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGỮ VĂN

(Assessment in Vietnamese Linguistics and Literature)

- Mã số học phần: SG207
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 60 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

### 3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: SG112 hoặc SG420
- Điều kiện song hành: Không

### 4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Sinh viên xác định các khái niệm cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (KQHT); hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá các năng lực Đọc, Viết, Nói và Nghe trong dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông; quy trình kiểm tra, đánh giá KQHT theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông.	2.1.3.a
4.2	Sinh viên thiết kế được đề kiểm tra và các hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT; xây dựng đáp án/tiêu chí đánh giá cho đề kiểm tra và các hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT; tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn.	2.2.1.b 2.2.2.a
4.3	Sinh viên phân tích, đánh giá lại câu hỏi, đề kiểm tra môn Ngữ văn và điều chỉnh, cải tiến; phát triển năng lực tư duy phản biện và sáng tạo, kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.	2.2.2.b

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
<b>4.4</b>	Sinh viên có ý thức trách nhiệm, thái độ tích cực, công tâm, công bằng trong kiểm tra, đánh giá; có tinh thần cầu thị, ham học hỏi và tự hoàn thiện kiến thức về kiểm tra, đánh giá.	2.3.a 2.3.b

### **5. Chuẩn đầu ra của học phần**

<b>CDR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>			
CO1	Trình bày được khái niệm về kiểm tra, đánh giá cũng như vai trò, chức năng, mục đích, mục tiêu và yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá KQHT	4.1	2.1.3.a
CO2	Xác định được quy trình kiểm tra, đánh giá KQHT theo định hướng phát triển năng lực; xác định được các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá các năng lực Đọc, Viết, Nói và Nghe và ưu – nhược điểm của mỗi hình thức	4.1	2.1.3.a
<b>Kĩ năng</b>			
CO3	Thiết kế câu hỏi, đề kiểm tra, các hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT nhằm phát triển năng lực học sinh trong môn Ngữ văn	4.2	2.2.1.b 2.2.2.a
CO4	Xây dựng đáp án/tiêu chí đánh giá cho các hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT trong môn Ngữ văn; tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT	4.2	2.2.1.b 2.2.2.a
CO5	Đánh giá lại câu hỏi, đề kiểm tra	4.3	2.2.2.b
<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO6	Có tinh thần cầu thị, hợp tác để hoàn thiện kiến thức, kĩ năng kiểm tra, đánh giá; có ý thức tự học, tự nghiên cứu nhằm phát triển năng lực chuyên môn.	4.4	2.3.a 2.3.b

### **6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Đánh giá KQHT Ngữ văn cung cấp cơ sở lí luận về kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để xây dựng câu hỏi hoặc thiết kế đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông; biết cách xây

dụng tiêu chí để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; có thể tự lập kế hoạch chuẩn bị, tổ chức và quản lý việc đánh giá môn học của mình khi dạy học; biết cách phân tích và đánh giá câu hỏi; rèn luyện các đức tính cần thiết của người giáo viên trong đánh giá như công tâm, nghiêm minh, bình đẳng, không thiên vị.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

### 7.1. Lý thuyết: 15 tiết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
<b>Chương 1.</b>	<b>Khái quát về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực</b>	<b>2</b>	CO1
1.1.	Một số khái niệm		
1.2.	Vai trò và ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá		
1.3.	Chức năng của kiểm tra, đánh giá		
1.4.	Mục tiêu của kiểm tra, đánh giá		
1.5.	Yêu cầu của kiểm tra, đánh giá		
<b>Chương 2.</b>	<b>Hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn</b>	<b>5</b>	CO2
2.1.	Các hình thức kiểm tra, đánh giá		
2.2.	Các phương pháp kiểm tra, đánh giá		
2.2.1	Phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng Đọc		
2.2.2	Phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng Viết		
2.2.3	Phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng Nói và Nghe		
<b>Chương 3.</b>	<b>Quy trình thiết kế bài kiểm tra và tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá</b>	<b>6</b>	CO2, CO3, CO4, CO6
3.1.	Quy trình chung trong thiết kế bài kiểm tra và tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá		
3.2	Viết câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan		
3.3	Thiết kế hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên		
3.4	Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá		
<b>Chương 4.</b>	<b>Đánh giá câu hỏi</b>	<b>2</b>	CO5, CO6

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
4.1.	Đánh giá câu hỏi tự luận		
4.2.	Đánh giá câu hỏi trắc nghiệm khách quan		

## 7.2. Thực hành: 30 tiết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
<b>Hoạt động 1</b>	<b>Tìm hiểu về quy định kiểm tra, đánh giá trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và môn học (Ngữ văn)</b>	<b>2</b>	CO1, CO2
<b>Hoạt động 2</b>	<b>Viết câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm</b>	<b>8</b>	CO2, CO3, CO4, CO6
2.1	Viết câu hỏi tự luận để đánh giá kỹ năng Đọc, Viết, Nói và Nghe		
2.2	Viết câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá kỹ năng Đọc		
<b>Hoạt động 3</b>	<b>Thiết kế đề kiểm tra định kì và các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong môn Ngữ văn</b>	<b>10</b>	CO2, CO3, CO4, CO6
3.1	Thiết kế đề kiểm tra định kì		
3.2	Thiết kế các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên		
<b>Hoạt động 4</b>	<b>Xây dựng đáp án/tiêu chí đánh giá</b>	<b>6</b>	CO2, CO3, CO4, CO6
4.1	Xây dựng đáp án/tiêu chí đánh giá cho đề kiểm tra định kì		
4.2	Xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên		
<b>Hoạt động 5</b>	<b>Đánh giá câu hỏi và đề kiểm tra</b>	<b>4</b>	CO5, CO6

## 8. Phương pháp giảng dạy

Những phương pháp, kỹ thuật dạy học được sử dụng gồm:

- Diễn giảng;
- Đàm thoại;

- Thuyết trình;
- Dạy học tình huống.

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết;
- Tham gia 100% các giờ thực hành và báo cáo kết quả thực hành;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân và nhóm tại lớp và ở nhà;
- Tham dự kiểm tra giữa kì;
- Tham dự thi kết thúc học phần;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết; - Tham dự 100% số tiết thực hành. - Tham gia đóng góp ý kiến, báo cáo kết quả thực hành.	10%	CO6
3	Kiểm tra giữa kì	Thiết kế câu hỏi tự luận và trắc nghiệm khách quan.	30%	CO1-CO4, CO6
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết; - Bắt buộc dự thi.	60%	CO1-CO6

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân;
- Điểm học phần là điểm tổng của tất cả các điểm đánh giá thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó, điểm này được quy đổi sang điểm chữ và điểm số (thang điểm 4) theo quy định về Công tác học vụ của Trường Đại học Cần Thơ.

## 11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] <i>Đánh giá và đo lường trong Khoa học Xã hội: Quy trình, kỹ thuật thiết kế, thích nghi, chuẩn hóa công cụ đo</i> , Nguyễn Công Khanh – Hà Nội: Chính trị Quốc, 2004 – 254 tr, 21 cm – 301/Kh107.	MOL.032219 MOL.032220 MOL.032221 MON.024621 MON.014622
[2] <i>Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục</i> , Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh, Hà Nội: Đại học Sư phạm, 2017, 280 tr.: minh họa, 21 cm, 379.1 / Kh107	MOL.082851 MOL.082852 MON.061117
[3] <i>Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập: Phương pháp thực hành</i> , Dương Thiệu Tống. Hà Nội: Khoa học Xã hội, 2005, 370.13 / T455	MOL.002237 MOL.002238 MON.105384
[4] <i>Đánh giá và đo lường kết quả học tập</i> , Trần Thị Tuyết Oanh, Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007, 371.26 / O.408	MON.038522 SP.014230 SP.014231
[5] <i>Trắc nghiệm và đo lường cơ bản trong giáo dục (Basic educational tests and measurement)</i> , Kalmer Stordahl, Nghiêm Xuân Hùng (Biên dịch), Hà Nội: Giáo dục, 1996, 295tr, 378 / S867	MOL.009523 MOL.009524 MON.005939 MON.102365

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
<b>Chương 1: Khái quát về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực</b>	2	0	Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3], [4] để hiểu về: + Các khái niệm trong kiểm tra, đánh giá; + Vai trò của kiểm tra, đánh giá; + Chức năng của kiểm tra, đánh giá; + Mục tiêu của kiểm tra, đánh giá; + Yêu cầu của kiểm tra – đánh giá.

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
<b>Chương 2: Hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn</b>	10	0	<p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [4] để hiểu về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một số điểm khác biệt giữa đánh giá tiếp cận nội dung và đánh giá tiếp cận năng lực;</li> <li>+ Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực;</li> <li>+ Định hướng xây dựng câu hỏi, bài tập đánh giá năng lực học sinh;</li> <li>+ Xác định các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn, ưu và nhược điểm của mỗi hình thức kiểm tra, đánh giá.</li> </ul>
Thực hành 1	0	4	Xác định các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng Đọc
Thực hành 2	0	3	Xác định các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng Viết
Thực hành 3	0	3	Xác định các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng Nói và Nghe
<b>Chương 3. Quy trình thiết kế bài kiểm tra và hoạt động kiểm tra, đánh giá</b>	14	0	<p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3], [4] để hiểu về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy trình thiết kế bài kiểm tra định kì (giữa kì, cuối kì)</li> <li>+ Quy trình thiết kế hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên.</li> <li>+ Hiểu và vận dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp trong dạy học Ngữ văn.</li> </ul>
Thực hành 4	0	4	Viết câu hỏi tự luận
Thực hành 5	0	2	Viết câu hỏi trắc nghiệm
Thực hành 6	0	3	Viết đề kiểm tra định kỳ

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Thực hành 7	0	4	Thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên
<b>Chương 4: Đánh giá câu hỏi</b>	4	0	Nghiên cứu tài liệu [1], [2] và [3] về đánh giá câu hỏi (độ khó, câu nhiễu, độ giá trị, độ tin cậy)
Thực hành 8	0	3	Đánh giá câu hỏi tự luận
Thực hành 9	0	2	Đánh giá câu hỏi trắc nghiệm
Thực hành 10	0	2	Đánh giá đề kiểm tra

*Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024*

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA**



*[Signature]*  
**Huỳnh Anh Huy**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*[Signature]*

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**